

BẢN TIN TUẦN

**“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi
Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”**

(Tuần 01: 05/01/2026 đến 11/01/2026)

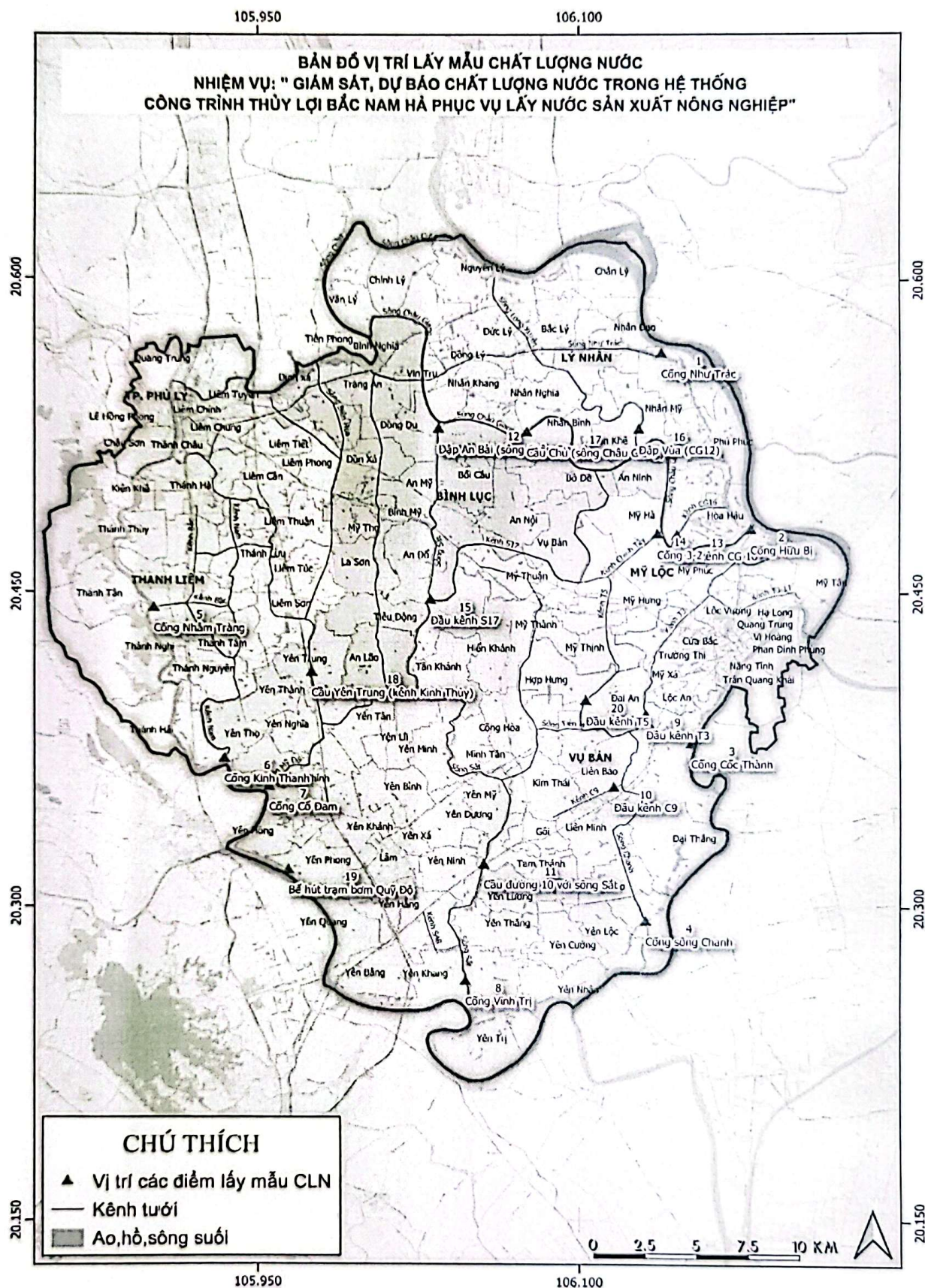
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 05/01 đến ngày 11/01/2026

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Trảng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Trảng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2026



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 05/01/2026 – 11/01/2026 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

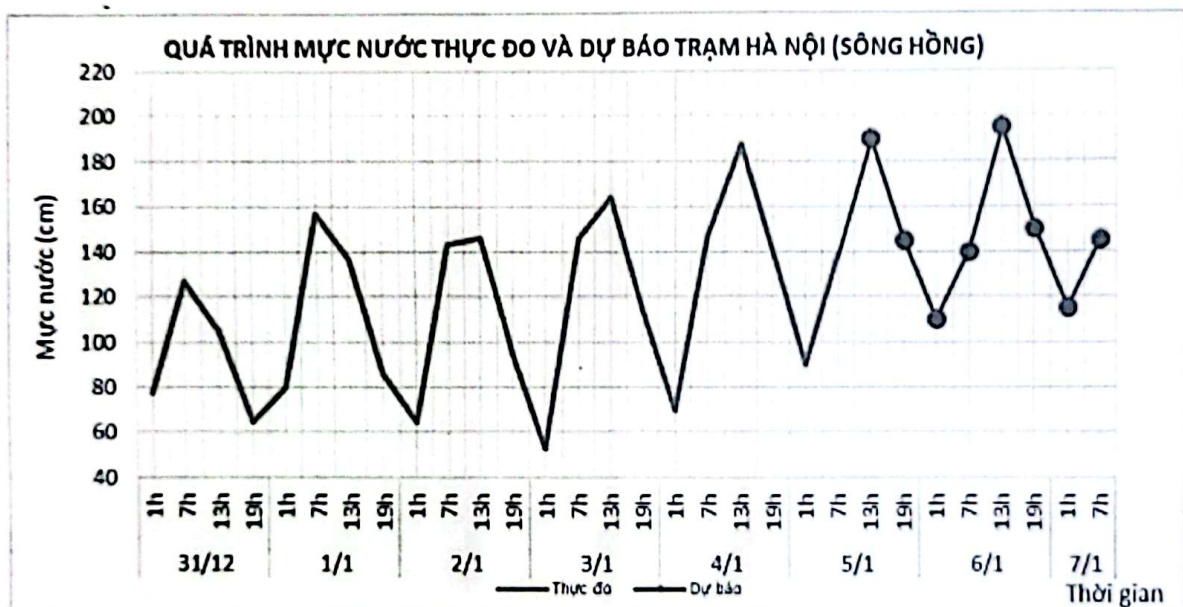
II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 05/01/2026 đến ngày 11/01/2026

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tại hệ thống Bắc Nam Hà trong tuần tới không mưa.

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

Dự báo mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	
Cổng Như Trác	6,222	6,220	6,219	6,218	6,217	6,217	6,217	≥ 5
Cổng Hữu Bị	6,398	6,314	6,274	6,252	6,238	6,228	6,220	≥ 5
Cổng Cốc Thành	6,186	6,205	6,212	6,217	6,221	6,224	6,226	≥ 5
Cổng sông Chanh	5,634	5,647	5,655	5,660	5,665	5,668	5,671	≥ 5
Cổng Nhâm Trảng	6,576	6,588	6,593	6,595	6,597	6,598	6,599	≥ 5
Cổng Kinh Thanh	11,192	11,116	11,005	10,876	10,739	10,597	10,453	≥ 5
Cổng Cổ Đàm	6,020	6,126	6,192	6,234	6,258	6,272	6,282	≥ 5
Cổng Vĩnh Trị	5,451	5,455	5,457	5,457	5,458	5,458	5,458	≥ 5
Đầu kênh T3	5,761	5,808	5,841	5,868	5,890	5,909	5,925	≥ 5
Đầu kênh C9	5,840	5,826	5,805	5,783	5,761	5,738	5,717	≥ 5
Cầu đường 10 với sông Sắt	5,245	5,252	5,263	5,275	5,286	5,296	5,304	≥ 5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	6,031	5,994	5,960	5,930	5,902	5,876	5,852	≥ 5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥ 5
Cổng 3-2	6,372	6,353	6,323	6,293	6,264	6,239	6,215	≥ 5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥ 5
Đập Vùa (CG12)	6,521	6,514	6,501	6,485	6,465	6,444	6,422	≥ 5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,128	6,111	6,099	6,090	6,082	6,073	6,064	≥ 5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,341	6,569	6,716	6,802	6,852	6,882	6,901	≥ 5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	5,498	5,524	5,557	5,590	5,618	5,643	5,664	≥ 5
Đầu kênh T5	6,076	6,113	6,129	6,139	6,147	6,153	6,159	≥ 5

NO ₃ ⁻							
Vị trí	Tuần dự báo						
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01
Cổng Như Trắc	1,788	1,791	1,793	1,794	1,795	1,796	1,797
Cổng Hữu Bị	4,171	5,561	6,210	6,535	6,721	6,844	6,934
Cổng Cốc Thành	8,608	8,886	9,018	9,104	9,170	9,223	9,267
Cổng sông Chanh	8,481	8,689	8,819	8,915	8,990	9,052	9,104
Cổng Nhâm Trảng	2,557	2,539	2,535	2,533	2,531	2,530	2,529
Cổng Kinh Thanh	1,496	1,465	1,502	1,543	1,583	1,622	1,661
Cổng Cổ Đàm	3,614	3,470	3,384	3,330	3,298	3,278	3,266
Cổng Vĩnh Trị	7,389	7,418	7,428	7,434	7,437	7,440	7,442
Đầu kênh T3	4,370	5,335	6,004	6,512	6,918	7,252	7,531
Đầu kênh C9	2,785	2,849	2,927	3,009	3,091	3,172	3,252
Cầu đường 10 với sông Sắt	3,822	3,911	4,089	4,292	4,487	4,668	4,835
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,450	2,565	2,672	2,772	2,867	2,956	3,041
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cổng 3-2	1,772	1,871	2,053	2,279	2,514	2,743	2,962
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	1,412	1,429	1,473	1,553	1,658	1,778	1,903
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,250	2,315	2,370	2,418	2,464	2,512	2,562
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	1,573	1,202	0,967	0,831	0,753	0,706	0,676
Bể hút trạm bơm Quý Độ	3,160	3,849	4,631	5,348	5,961	6,477	6,908
Đầu kênh T5	7,482	8,044	8,327	8,517	8,662	8,781	8,879

BOD ₅								B- QCVN 08- 2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01	
Cổng Như Trắc	13,533	13,562	13,580	13,591	13,600	13,606	13,610	≤ 6
Cổng Hữu Bị	10,647	12,536	13,431	13,894	14,173	14,367	14,517	≤ 6
Cổng Cốc Thành	11,731	11,718	11,735	11,755	11,775	11,792	11,808	≤ 6
Cổng sông Chanh	14,086	14,052	14,035	14,027	14,024	14,023	14,024	≤ 6
Cổng Nhâm Trảng	10,120	10,051	10,038	10,030	10,023	10,017	10,013	≤ 6
Cổng Kinh Thanh	6,838	6,661	6,728	6,807	6,883	6,956	7,028	≤ 6
Cổng Cỏ Đam	13,734	13,203	12,878	12,672	12,550	12,475	12,426	≤ 6
Cổng Vĩnh Trị	15,911	15,907	15,906	15,906	15,907	15,907	15,908	≤ 6
Đầu kênh T3	13,291	13,448	13,609	13,756	13,886	13,999	14,097	≤ 6
Đầu kênh C9	12,635	12,899	13,218	13,552	13,888	14,221	14,551	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	15,783	15,877	15,983	16,085	16,186	16,286	16,386	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,543	12,033	12,495	12,929	13,337	13,723	14,090	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cổng 3-2	8,602	8,909	9,342	9,813	10,269	10,697	11,098	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	7,344	7,481	7,676	7,935	8,239	8,565	8,900	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	10,754	11,063	11,330	11,567	11,792	12,017	12,248	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	6,984	5,628	4,761	4,252	3,960	3,783	3,671	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỳ Độ	14,591	14,748	14,872	14,976	15,069	15,155	15,235	≤ 6
Đầu kênh T5	12,123	12,112	12,152	12,199	12,243	12,282	12,317	≤ 6

NH ₄ ⁺							
Vị trí	Tuần dự báo						
	05/01	06/01	07/01	08/01	09/01	10/01	11/01
Cổng Như Trác	0,269	0,269	0,270	0,270	0,270	0,270	0,270
Cổng Hữu Bị	0,314	0,314	0,316	0,319	0,322	0,326	0,330
Cổng Cốc Thành	0,222	0,206	0,201	0,199	0,198	0,197	0,197
Cổng sông Chanh	0,219	0,215	0,213	0,211	0,211	0,210	0,209
Cổng Nhâm Trảng	0,099	0,094	0,092	0,091	0,090	0,090	0,089
Cổng Kinh Thanh	4,111	4,008	3,918	3,816	3,706	3,592	3,476
Cổng Cỏ Đam	0,152	0,129	0,115	0,106	0,101	0,098	0,097
Cổng Vĩnh Trị	0,156	0,149	0,147	0,145	0,145	0,144	0,144
Đầu kênh T3	0,544	0,502	0,482	0,472	0,467	0,464	0,463
Đầu kênh C9	0,730	0,758	0,790	0,823	0,857	0,890	0,922
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,921	0,918	0,898	0,871	0,847	0,825	0,808
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,649	0,692	0,734	0,773	0,811	0,847	0,881
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cổng 3-2	0,459	0,483	0,508	0,531	0,552	0,570	0,588
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,366	0,381	0,398	0,416	0,435	0,455	0,475
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,590	0,618	0,643	0,666	0,689	0,711	0,734
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,183	0,141	0,114	0,098	0,090	0,084	0,081
Bể hút trạm bơm Quý Độ	0,603	0,603	0,591	0,579	0,570	0,563	0,558
Đầu kênh T5	0,308	0,276	0,265	0,260	0,258	0,257	0,256

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước trong nội đồng tại các vị trí Đầu kênh CG 16, Sông Sắt tại cầu đường 10, Đầu kênh S17 và các vị trí cuối kênh tiêu Quỹ Độ, Sông Chanh tiếp tục duy trì tình trạng ô nhiễm. Tại các cống Hữu Bị, Cốc Thành, Kinh Thanh mức độ ô nhiễm chất lượng nước có xu hướng tăng dần.

Vụ Đông Xuân 2025 - 2026 chịu tác động của hiện tượng ENSO ở trạng thái trung tính, nhưng thực tế thời tiết lại đang có những diễn biến không theo dự đoán. Dù cũng có đợt rét sớm vào cuối tháng 10, đầu tháng 11 nhưng suốt tháng 12 trời lại nắng ấm. Theo dự báo, các đợt không khí lạnh mạnh, rét đậm, rét hại có khả năng xuất hiện tập trung quanh tiết Đại Hàn (ngày 20/1 dương lịch tức ngày 21/12 âm lịch) và tháng 2.

Khung thời vụ được ngành Nông nghiệp tỉnh Ninh Bình xây dựng cho các địa phương thực hiện:

Trà Xuân muộn (chiếm 98% diện tích): Mạ được và mạ dày xúc, gieo từ ngày 22-31/1/2026, cấy từ ngày 8/2 khi mạ đạt 4-5 lá. Mạ nền, mạ khay, gieo tập trung từ 2-8/2/2026, cấy từ 12/2 khi mạ đạt 2,5-3 lá.

Gieo sạ, tập trung từ ngày 8-15/2/2026, phân đầu hoàn thành toàn bộ diện tích gieo cấy xong trước ngày 25/2/2026.

2. Dự báo chung

Mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần 1/2026 có xu hướng tăng do mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 07/01/2026 có khả năng ở mức 1,42m sẽ khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống.

3. Đề xuất

Dự kiến lịch xả nước vụ Đông Xuân 2025 – 2026 sẽ có hai đợt (Đợt 1 từ 17-20/1 và Đợt 2 từ 29/1-5/2), đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cỗ Đam, Sông Chanh, Kinh Thanh, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống

Vị trí ảnh hưởng nước thải khu công nghiệp Bảo Minh là Đầu kênh C9 (khảo sát từ 2018 đến nay), chỉ tiêu Độ dẫn điện tại vị trí này thường xuyên ở mức trên 1000 μ S/m. Cần có chế độ giám sát thường xuyên và liên tục tại vị trí này để phòng ngừa sự cố môi trường có thể xảy ra. /

Nơi nhận:

- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Lãnh đạo Viện;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VT, Phòng TN&TVQLCLN,MT.



Lương Ngọc Chung